

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
VINAFCO JOINT STOCK
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0702/2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Hanoi, dated July 29, 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty

(06 tháng/ Năm 2025)

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 months/ In 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO

Name of Company: VINAFCO JOINT STOCK CORPORATION

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tụ Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ đã cập nhật sau khi Thành phố Hà Nội sắp xếp lại đơn vị hành chính)

Address of head office: Tu Khoat Rural, Thanh Tri Commune, Hanoi City (Address updated following the reorganization of administrative units in Hanoi City)

- Điện thoại/Tel: (84-24) 3768 5775 Fax: (84-24) 3768 4465

Email: info@vinafco.com.vn

- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 Đồng

Charter capital: 340.000.000.000 VND

- Mã chứng khoán/ Stock symbol : VFC

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	Nghị quyết số 0502/2025/NQ-ĐHĐCĐ <i>Resolution No.</i> <i>0502/2025/NQ-ĐHĐCĐ</i>	23/05/2025	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. <i>Approve the report on production and business results in 2024.</i> 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. <i>Approve the audited 2024 financial statements.</i> 3. Thông qua kế hoạch kinh doanh và ngân sách năm 2025. <i>Approve the business plan and budget for 2025.</i> 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. <i>Approval of the 2024 Board of Directors'</i>

			<i>performance report and the activity plan in 2025.</i> 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. <i>Approve the Board of Supervisor's 2024 operation report and 2025 operation plan.</i> 6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024. <i>Approve the profit distribution plan 2024.</i> 7. Phê duyệt quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025. <i>Approve the remuneration settlement for the Board of Directors and the Board of Supervisors for the year 2024, and the plan for remuneration payment for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2025.</i> 8. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, năm 2026 và ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn. <i>Approve the list of auditing firms to conduct the audit of the financial statements for the first six months and the annual financial statements of the Corporation for 2025 and 2026 and authorize the Board of Supervisors to make the selection.</i>
--	--	--	--



II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng /Năm 2025):

Board of Directors (Report for 06 months/ In 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Information about the members of the Board of Directors (BOD):

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of BOD/ Independent BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/ Mr. Nguyễn Thái Hòa	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	25/4/2022	
2.	Ông/ Mr. Đặng Lưu Dũng	Thành viên <i>Member</i>	01/12/2018	
3.	Ông/ Mr. Takahashi Shinichi	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2022	
4.	Ông/Mr. Lý Lâm Duy	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2022	
5.	Ông/ Mr. Niibayashi Naoki	Phó Chủ tịch <i>Deputy Chairman of the BOD</i>	15/05/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Thái Hòa	03	100%	
2.	Ông/ Mr. Đặng Lưu Dũng	03	100%	
3.	Ông/ Mr. Takahashi Shinichi	03	100%	
4.	Ông/ Mr. Lý Lâm Duy	03	100%	02 cuộc họp trực

				tiếp, 01 cuộc họp ủy quyền cho ông Đặng Lưu Dũng tham gia họp ngày 23/05/2025 theo Giấy ủy quyền ngày 20/05/2025 <i>Two in-person meetings and one meeting authorized for Mr. Dang Luu Dung to attend on May 23, 2025, pursuant to the Power of Attorney dated May 20, 2025</i>
5.	Ông/ Mr. Niibayashi Naoki	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và công tác quản lý nói chung. Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

The Board of Directors acknowledges the efforts of the Corporation's Executive Board in managing business operations and overall administration. Regarding the coordination between the Executive Board and the Board of Directors, it has been carried out in accordance with the established requirements. Additionally, the Executive Board has conducted the company's operations in compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Corporation's Charter, and other legal regulations, ensuring the legitimate interests of the Corporation and its shareholders.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành (Báo cáo 6 tháng/ Năm 2025):

Resolutions/Decisions of the Board of Directors issued (Six-month Report/ In 2025):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	NQ số/ <i>Resolution</i> No. 0102/2025/NQ- HĐQT	10/01/2025	Phê duyệt cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval for updating the headquarters address of Vinafco Dinh Vu Logistics Limited Company (Approval by written consultation)</i>	100%
2.	NQ số/ <i>Resolution</i> No. 0103/2025/NQ- HĐQT	10/01/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức trích lương bổ sung năm 2024 <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval for adjustment to additional salary in 2024</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
3.	NQ số/ <i>Resolution</i> No. 0104/2025/NQ- HĐQT	17/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Dismissal and appointment of the person in charge of corporate governance of Vinafco Joint Stock Corporation</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
4.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 010401/2025/QĐ- HĐQT	17/01/2025	Miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Dismissal of the person in charge of corporate governance of Vinafco Joint Stock Corporation</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%

5.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 010402/2025/QĐ- HĐQT	17/01/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Appointment of the person in charge of corporate governance of Vinafco Joint Stock Corporation</i> (Approval by written consultation)	100%
6.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0105/2025/NQ- HĐQT	07/01/2025	Phê duyệt biểu quyết tán thành thông qua Tờ trình số 001/2025/TTr-VTB ngày 02/01/2025 của Công ty Cổ phần vận tải biển Vinafco về việc chia sẻ tổn thất hàng hoá trong sự cố tàu Morning Vinafco-715HS (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approve the vote in favor of the submission No. 001/2025/TTr-VTB dated January 02, 2025 of Vinafco Shipping Joint Stock Company on sharing cargo losses in the incident of the vessel Morning Vinafco - 715HS</i> (Approval by written consultation)	100%
7.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0301/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 12/03/2025 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on March 12, 2025</i>	100%
8.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 030101/2025/QĐ- HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafco tại Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <i>Approval of the establishment of the Vinafco Joint Stock Corporation Branch in Phu My Town, Ba Ria – Vung Tau province</i>	100%

9.	QĐ Số/ Decision No. 030102/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Ban hành Quy chế Công bố Thông tin Công ty Cổ phần Vinafco <i>Issuance of the Information Disclosure Regulation of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	100%
10.	QĐ Số/ Decision No. 030103/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh Chi nhánh Miền Nam - Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Approval for the change of business activities of Southern Branch-Vinafco Transport and Services Co., Ltd</i>	100%
11.	QĐ Số/ Decision No. 030104/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt mua Ô tô Pajero Sport/Isuzu MUX- 7 chỗ <i>Approval of purchasing of a 7-seater Pajero Sport/Isuzu MUX</i>	100%
12.	QĐ Số/ Decision No. 030105/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Thành lập Phòng Pháp chế Công ty Cổ phần Vinafco <i>Establish the Legal Division of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	100%
13.	QĐ Số/ Decision No. 030106/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Vinafco <i>Appointment of the Chief Financial Officer position of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	100%
14.	QĐ Số/ Decision No. 030107/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Approval for the change of business activities of Vinafco Transport and Services Co., Ltd</i>	100%
15.	QĐ Số/ Decision No. 030108/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Approval for the change of business activities of Vinafco Central Region Transport and Services Co., Ltd</i>	100%

16.	NQ số/ Resolution No. 0302/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 12/03/2025-Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafco tại Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <i>Resolution of the Board of Directors meeting on March 12, 2025- Establishment of the Vinafco Joint Stock Corporation Branch in Phu My Town, Ba Ria – Vung Tau province</i>	100%
17.	NQ số/ Resolution No. 0303/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 <i>Approval of credit limit for working capital loans in 2025-2026</i>	100%
18.	QĐ Số/ Decision No. 030301/2025/QĐ- HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) của Công ty cổ phần Vinafco <i>Approval of bank facilities for working capital in 2025-2026 at Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank) of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	100%
19.	QĐ Số/ Decision No. 030302/2025/QĐ- HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>Approval of bank facilities for working capital in 2025-2026 at Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank) of Vinafco Logistics Company Limited</i>	100%
20.	QĐ Số/ Decision No. 030303/2025/QĐ- HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) của Công ty Cổ phần Vinafco <i>Approval of bank facilities for working capital in 2025-2026 at Vietnam Joint</i>	100%

			<i>Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank) of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	
21.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 030304/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) của Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco <i>Approval of bank facilities for working capital in 2025-2026 at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank) of Vinafco Transportation and Service Company Limited</i>	100%
22.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 030305/2025/QĐ-HĐQT	12/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2025-2026 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của Công ty Cổ phần Vinafco <i>Approval of bank facilities for working capital in 2025-2026 at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) of Vinafco Joint Stock Corporation</i>	100%
23.	NQ số/ <i>Resolution No.</i> 0304/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval for the change of business activities of Vinafco Logistics Company Limited</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
24.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 030401/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval of the change of business activities of Vinafco Logistics Company</i>	100%

			<i>Limited</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	
25.	NQ số/ <i>Resolution</i> No. 0305/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 12/03/2025 về thời gian, địa điểm và chương trình nghị sự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on March 12, 2025 on time, location and agenda of Annual General Shareholders Meeting 2025</i>	100%
26.	NQ số/ <i>Resolution</i> No. 0306/2025/NQ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco (T&S), Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (VLC), Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (VFC Central), Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (VFC Bình Dương), Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (VFC Đà Nẵng) <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Transportation and Services Co., Ltd (T&S), Vinafco Logistics Company Limited (VLC), Vinafco Central Region Transport and Services Co., Ltd (VFC Central), Vinafco Binh Duong One Member Co., Ltd (VFC Binh Duong), Vinafco Da Nang One Member Co., Ltd (VFC Da Nang)</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
27.	QĐ Số/ <i>Decision No.</i> 030601/2025/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Transportation and Services Company Limited</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%

28.	QĐ Số/ Decision No. 030602/2025/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Logistics Company Limited</i> (Approval by written consultation)	100%
29.	QĐ Số/ Decision No. 030603/2025/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Central Region Transportation and Services Company Limited</i> (Approval by written consultation)	100%
30.	QĐ Số/ Decision No. 030604/2025/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Binh Duong One Member Company Limited</i> (Approval by written consultation)	100%
31.	QĐ Số/ Decision No. 030605/2025/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approval of the 2024 profit distribution plan of Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i> (Approval by written consultation)	100%

32.	QĐ Số/ Decision No. 0403/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Phê duyệt việc ký kết hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approve the signing of contracts and transactions with related parties</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	80%
33.	NQ số/ Resolution No. 0401/2025/NQ-HĐQT	22/04/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 22/04/2025 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on April 22, 2025</i>	100%
34.	QĐ Số/ Decision No. 040101/2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Phê duyệt nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approval of the content and meeting documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
35.	QĐ Số/ Decision No. 0402/2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approve the extension of the time for holding the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
36.	QĐ Số/ Decision No. 040102/2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Phê duyệt phê duyệt đầu tư xe đầu kéo <i>Approval of the proposal for investment in tractor trucks</i>	100%
37.	NQ số/ Resolution No. 0501/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Phê duyệt việc đề cử nhân sự tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco nhiệm kỳ 2022 – 2027 (Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản) <i>Approval of the nomination of candidates for the election of members of the Board of Directors and the Supervisor Committee of Vinafco Shipping Joint Stock Company for the term 2022-2027</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%

38.	NQ số/ Resolution No. 0503/2025/NQ- HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 23/05/2025 <i>Resolution of the Board of Directors meeting on May 23, 2025</i>	100%
39.	QĐ Số/ Decision No. 050301/2025/QĐ- HĐQT	23/01/2025	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án đầu tư kho 2.880m2 tại DC Thanh Tri <i>On: Approval of adjustments to some contents of the 2,880m2 warehouse investment project at Thanh Tri DC</i>	100%
40.	NQ số/ Resolution No. 0601/2025/NQ- HĐQT	04/06/2025	Chuyển địa điểm văn phòng làm việc tại khu vực Hồ Chí Minh <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Changing office location in Ho Chi Minh City</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
41.	NQ số/ Resolution No. 0602/2025/NQ- HĐQT	16/06/2025	Phê duyệt triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2024 <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approve the implementation of the 2024 dividend payment plan</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%
42.	NQ số/ Resolution No. 0603/2025/NQ- HĐQT	20/06/2025	Phê duyệt phân bổ quỹ khen thưởng 2024 <i>(Thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản)</i> <i>Approve 2024 bonus find distribution</i> <i>(Approval by written consultation)</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng/ Năm 2025)

Board of Supervisors (Six-month report/ In 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Information about members of the Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Huyền Oanh	Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>	25/4/2022	Cử nhân kế toán kiểm toán <i>Bachelor of Accounting - Auditing</i>
2.	Bà/Mrs. Trần Thị Nhưường	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2022	Thạc sỹ luật học <i>Master of Law</i>
3.	Bà/ Mrs. Trần Thị Thu Hương	Thành viên <i>Member</i>	25/4/2022	Cử nhân kế toán kiểm toán <i>Bachelor of Accounting - Auditing</i>

2. Cuộc họp của BKS:

Meetings of the Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Huyền Oanh	04	100%	100%	
2.	Bà/ Mrs. Trần Thị Nhưường	04	100%	100%	
3.	Bà/ Mrs. Trần Thị Thu Hương	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành cũng như sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Supervisory activities of the Board of Supervisors over the Board of Directors, the Executive Board as well as the coordination of activities between the Board of Supervisors and the activities of the Board of Directors, the Executive Board and other management staff:

- a. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Evaluation of the activities of the Board of Directors:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp, cách thức Hội đồng quản trị trao đổi trước khi đưa ra quyết định, ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

The Board of Supervisors supervises the Board of Directors through meetings and how the Board of Directors consults before making decisions and promulgating resolutions of the Board of Directors.

- Các nội dung quan trọng đều được các thành viên HĐQT thảo luận công khai, dân chủ trong cuộc họp Hội đồng quản trị. Mọi vấn đề đều được các thành viên HĐQT thảo luận thấu đáo, xem xét đánh giá cân trọng mọi khía cạnh của vấn đề trước khi ra Nghị quyết.

Important contents are discussed openly and democratically by members of the Board of Directors at the Board of Directors' meeting. All issues are thoroughly discussed by members of the Board of Directors, carefully considering, and evaluating all aspects of the issue before making a Resolution.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 23/05/2025. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch kinh doanh do HĐQT và Ban điều hành lập đã được thông qua;

The Board of Directors of the Corporation successfully held the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on May 23, 2025. At the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the business plan prepared by the Board of Directors and the Executive Board was approved;

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

During the performance of its duties, the Board of Supervisors was provided with all favorable conditions by the Corporation's Board of Directors to complete its tasks.

- Ban Kiểm soát Công ty được HĐQT mời tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT.

The Board of Supervisors of the Corporation was invited by the Board of Directors to attend all regular meetings of the Board of Directors.

b. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Evaluation of the performance of the Executive Board and other management staff

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như cơ chế phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định trong quy chế, quy định của Công ty.

The Board of Supervisors supervises the activities of the Executive Board by ensuring compliance with the Resolutions of the Board of Directors, as well as the delegation mechanism between the Board of Directors and the General Director as stipulated in the Corporation's regulations and policies.

- Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

The Executive Board consistently adheres to and strictly implements the Resolutions issued by the Board of Directors.

- Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong đó thể hiện mọi vấn đề trọng yếu về hoạt động tài chính cũng như hệ thống kế toán và các vấn đề lớn phát sinh cần quan tâm trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Executive Board submits quarterly business performance reports to the Board of Directors and the Board of Supervisors, which reflect all significant issues related to financial operations, the accounting system, and major concerns arising in the Corporation's business activities.

Kết quả giám sát/Monitoring results:

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua;

The Board of Directors has closely supervised and promptly directed the Executive Board in production and business operations, supervising the implementation of the approved Resolution of the General Meeting of Shareholders;

- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoàn toàn tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật;

The Resolutions issued by the Board of Directors were in accordance with their functions, authority and in accordance with the Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, and fully complied with the Enterprise Law, the Corporation's Charter, and relevant legal regulations;

- HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và bất thường theo quy định pháp luật;

The Board of Directors conducted regular and extraordinary meetings as required by law;

- Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

The Board of Supervisors has not received any requests from shareholders or groups of shareholders to review the Corporation's operations, the management of the Board of Directors and the General Director of the Corporation.

- Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành dẫn tới rủi ro cho Công ty.

The Board of Supervisors did not detect anything unusual in the management and operation of the Executive Board that led to risks for the Corporation.

- c. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác

Coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, the Executive Board and other management departments

- BKS đã nhận được sự phối hợp, hợp tác tốt từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban trong Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát của BKS;

The Board of Supervisors has received good coordination and cooperation from the Board of Directors and the Executive Board. The Executive Board and management staff in the Corporation's departments have created favorable conditions in terms of facilities as well as provided full information and documents for the Board of Supervisors inspection and supervision work;

- Hoạt động của BKS được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty;

The Board of Supervisors activities are carried out by the law, the Corporation's Charter, and the Resolutions of the Corporation's General Meeting of Shareholders;

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

Other activities of the Board of Supervisors: None

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>	
				Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Bùi Minh Hưng Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	21/09/1977	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển <i>Marine Transportation Economics Engineer</i> Cử nhân ngoại ngữ - Tiếng anh <i>Bachelor of Foreign Languages - English</i>	01/07/2024	
2.	Ông/ Mr. Nguyễn Huy Dương Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	13/02/1979	Cử nhân kinh tế công nghiệp <i>Bachelor of Industrial Economics</i>	22/08/2024	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đạt Giám đốc Tài chính <i>Chief Financial Officer</i>	21/09/1994	Cử nhân kinh tế đối ngoại <i>Bachelor of International Economics</i>	15/03/2025	

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/ Mrs: Lê Thị Minh Phuong	04/9/1975	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán <i>Bachelor of Economics, majoring in Accounting - Auditing</i>	17/5/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Training courses on corporate governance:

- Hoạt động đào tạo về công tác quản trị luôn được Công ty chú trọng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinafco;

Training activities on governance are always prioritized by Vinafco Joint Stock Corporation to enhance the efficiency of its corporate governance.

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty đã tạo điều kiện để nhân sự tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty, về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức cũng như tham dự các khóa học ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

The training programs on corporate governance attended by members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and the Corporation Secretary in accordance with regulations on corporate governance: The company has facilitated personnel participation in training courses and seminars on corporate governance, corporate law, and securities law organized by the State Securities Commission, and the Hanoi Stock Exchange, as well as short-term courses in other relevant fields.

VII. Danh sách người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng/ Năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

The list of affiliated persons of the public corporation (Report 06 months/ In 2025)) and transactions of affiliated persons of the Corporatio

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

The list of affiliated people of the public company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>No. NSH; date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.	Công ty Cổ phần Logistics ASG <i>ASG Logistics Joint Stock Company</i>			ĐKDN số 4601126886 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/4/2013 <i>Business Registration No. 4601126886 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen province on April 18, 2013</i>	Lô số 5, KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phố Yên, Thái Nguyên <i>Lot No. 5, Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen</i>	27/5/2022			Công ty mẹ <i>Parent Company</i>
2.	Công ty TNHH Vận tải ASG <i>ASG Transport</i>			ĐKDN số 4601547193 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp	Lô số 5, KCN Yên Bình, Đồng Tiến, Phố Yên, Thái Nguyên	27/5/2022			Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối

	<i>Company Limited</i>			ngày 29/10/2019 <i>Business Registration No. 4601547193 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen province on October 29, 2019</i>	<i>Lot No. 5, Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen</i>				<i>Enterprise controlled by parent company</i>
3.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn <i>Sai Gon Airfield Services Joint Stock Company</i>			ĐKDN số 0107372515 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/03/2016 <i>Business Registration No. 0107372515 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on March 25, 2016</i>	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Logistics Service Area, Noi Bai International Airport, Phu Minh Commune, Soc Son District, Hanoi City, Vietnam</i>	27/5/2022			Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối <i>Enterprise controlled by parent company</i>
4.	Công ty Cổ phần Logistics Vietair (được chuyển đổi từ Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Vietair Logistics Joint Stock Company</i>			ĐKDN số 0314023199 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2016 <i>Business Registration No. 0314023199 issued by Ho Chi</i>	Tầng 01, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh <i>Floor 01, Hai Au Building, 39B Truong Son Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho</i>	27/5/2022			Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối <i>Enterprise controlled by parent company</i>

	<i>(transferred from ALS Ho Chi Minh City Company Limited)</i>			<i>Minh City Department of Planning and Investment on September 21, 2016</i>	<i>Chi Minh City.</i>				
5.	Công ty Cổ phần Dịch Vụ ASGU <i>ASGU Services Joint Stock Company</i>			ĐKDN số 4601528585 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/11/2018 <i>Business Registration No. 4601528585 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen province on November 30, 2018</i>	Lô số 5, KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phố Yên, Thái Nguyên <i>Lot No. 5, Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen</i>	27/5/2022			Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối <i>Enterprise controlled by parent company</i>
6.	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco <i>Vinafco Logistics Company Limited</i>			ĐKDN số 0106641275 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 22/7/2003 <i>Business Registration No. 0106641275 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on July 22, 2003</i>	33C Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. <i>No. 33C Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi City</i>	22/7/2003			Công ty con <i>Subsidiary company</i>

7.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>			ĐKDN số 0106641324 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0106641324 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	33C Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. <i>No. 33C Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi City</i>	16/01/2006			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
8.	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng <i>Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i>			ĐKDN số 0401389827 do Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010 <i>Business Registration No. 0401389827 issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City on November 18, 2010</i>	Đường số 5A, khu CN Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam <i>Road No. 5A, Hoa Cam Industrial Park, Hoa Tho Tay Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam</i>	18/11/2010			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
9.	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương <i>Vinafco Binh Duong One</i>			ĐKDN số 3701833950 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011	Lô N, đường số 26, Khu CN Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	18/02/2011			Công ty con <i>Subsidiary company</i>

	<i>Member Company Limited</i>			<i>Business Registration No. 3701833950 issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong province on February 18, 2011</i>	<i>Lot N, Street No. 26, Song Than 2, Industrial Park, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province</i>				
10.	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ <i>Vinafco Dinh Vu Logistics Limited Company</i>			ĐKDN số 0200887974 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/2/2009 <i>Business Registration No. 0200887974 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City on February 28, 2009</i>	Phòng 227, Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng <i>Room 227, 2nd Floor, Thanh Dat 1 Building, No. 3 Le Thanh Tong Street, Gia Vien Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City</i>	28/02/2009			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
11.	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>			ĐKDN số 0105275178 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No.</i>	Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District,</i>	16/01/2006			Công ty con <i>Subsidiary company</i>

				0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006	Hanoi City				
12.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco miền Trung <i>Vinafco Central Transport and Services Company Limited</i>			ĐKDN số 3100943814 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/8/2012 <i>Business Registration No. 3100943814 issued by the Department of Planning and Investment of Quang Binh Province on August 15, 2012</i>	Thôn Cương Trung C, xã Tiên Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình <i>Cuong Trung C Village, Tien Hoa Commune, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province</i>	15/08/2012			Doanh nghiệp do Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco chi phối <i>Enterprise controlled by Vinafco Transport and Service Company Limited</i>
13.	Shibusawa Logistics Corporation			ĐKKD số 1631734 do Nhật Bản cấp <i>Business Registration No. 1631734 issued by Japan</i>	37-28, Eitai 2- Chome, Koto – Ku, Tokyo, Nhật Bản <i>37-28, Eitai 2- Chome, Koto-Ku, Tokyo, Japan</i>	2014			Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>
14.	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam <i>Shibusawa</i>			ĐKKD số 0309640774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2009	Số 40 đường Bà Huyện Thanh Quan. Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2014			Công ty con của cổ đông lớn <i>Subsidiary of a Major Shareholder</i>

	Logistics Vietnam Co., Ltd			Business registration number 0309640774 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on November 16, 2009	No. 40 Ba Huyen Thanh Quan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam				
15.	Ông/Mr. Nguyễn Thái Hòa		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			25/4/2022			Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Logistics ASG; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải biển Vinafco Chairman of the Board of Directors; General Director of ASG Logistics JSC; Chairman of the Board of Directors of Vinafco Shipping Joint Stock Company
16.	Ông/Mr. Takahashi Shinichi		Thành viên HĐQT Member of			25/4/2022			Thành viên HĐQT Member of the

			<i>the Board of Directors</i>						<i>Board of Directors</i>
17.	Ông/Mr. Đặng Lưu Dũng		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			01/12/2018			Thành viên HĐQT; Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinafco <i>Member of Board of Directors; Member of Board of Directors of Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>
18.	Ông/Mr. Lý Lâm Duy		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			25/4/2022			Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
19.	Ông/Mr. Niibayashi Naoki		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of Board of Directors</i>			15/05/2024			Thành viên HĐQT; Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinafco <i>Member of the Board of Directors. Member of the Board of Directors of Vinafco</i>

									Shipping Joint Stock Company
20.	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Huyền Oanh		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>			25/4/2022			Trưởng BKS <i>Head of Board of Supervisors</i>
21.	Bà/Mrs. Trần Thị Như		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/4/2022			Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>
22.	Bà/Mrs. Trần Thị Thu Hương		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/4/2022			Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>
23.	Ông/ Mr. Bùi Minh Hưng		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>			01/07/2024			Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>General Director, Legal Representative; Member of Board of Directors of Vinafco Shipping Joint</i>

									<i>Stock Company</i>
24.	Ông/ Mr. Nguyễn Huy Dương		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			22/8/2024			Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Deputy General Director of the Corporation</i>
25.	Ông/ Mr. Nguyễn Minh Đạt		Giám đốc Tài chính <i>Chief Financial Officer</i>			15/03/2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Giám đốc Tài chính Công ty; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Chief Financial Officer of the Corporation; Member of the Board of Supervisors of Vinafco Shipping Joint Stock Company.</i>

26.	Ông/ Mr. Đinh Xuân Hưng					01/6/2018			Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinafco <i>General Director, Legal Representative, Member of Board of Directors of Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>
27.	Ông/Mr. Phạm Minh Tú					01/7/2023	26/05/2025	<i>Miễn nhiệm</i> <i>Dismissal</i>	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải biển Vinafco <i>Member of the Board of Directors of Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>

28.	Ông/ Mr. Nguyễn Thế Vũ		Giám đốc khối vận hành <i>Director of Operations</i>			15/8/2018			Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Legal representative of Vinafco Transport and Services Co., Ltd.</i>
29.	Ông/ Mr. Nguyễn Trường Minh		Giám đốc khối hỗ trợ vận hành <i>Director of Operation Support</i>			13/06/2024			
30.	Ông/ Mr. Phạm Kiên Cường		Trưởng phòng Kinh doanh <i>Head of Business Department</i>			23/12/2024			Giám đốc, Người đại diện theo pháp Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco <i>Director, Legal Representative of Vinafco Logistics Co., Ltd.</i>

31.	Ông/Mr. Vũ Công Tráng		Trưởng bộ phận dự án <i>Head of Project Department</i>			11/10/2017			Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ <i>Director, Legal Representative of Vinafco Dinh Vu Logistics Co., Ltd.</i>
32.	Bà/ Mrs. Lê Thị Minh Phương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			17/5/2016			Người nội bộ - Kế toán trưởng; thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Internal - Chief Accountant; Member of the Board of Supervisor of Vinafco Shipping Joint Stock Company.</i>
33.	Bà/ Ms. Trần Thị Hồng		Người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin			05/04/2024	17/01/2025	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Corporate</i>

			<i>Corporate Governance Officer and Authorized Disclosure Representative</i>						<i>Governance Officer and Authorized Disclosure Representative</i>
34.	Ông/ Mr. Nguyễn Xuân Thịnh		Người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin <i>Corporate Governance Officer and Authorized Disclosure Representative</i>			17/01/2025		Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Corporate Governance Officer and Authorized Disclosure Representative</i>
35.	Bà/Mrs. Nguyễn Thuý Hà		Thư ký HĐQT <i>Secretary of Board of Director</i>			05/04/2024			Thư ký HĐQT <i>Secretary of Board of Director</i>

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Transactions between the company and related parties of the company; or between the company and major shareholders, insiders, or related parties of insiders.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. NSH, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution /Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Logistics Company Limited	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	ĐKDN số 0106641275 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 22/7/2003 <i>Business Registration No. 0106641275 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on July 22, 2003</i>	Số 33C, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội <i>No. 33C, Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HĐQT dated December 23, 2024</i>	- Doanh thu dịch vụ kho bãi, văn phòng, cho thuê xe/ <i>Revenue from warehouse, office and vehicle rental services: 427.768.400 VND</i> - Chi phí dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận tải / <i>Warehouse service fee, transportation service costs: 7.585.289.245 VND</i>	

2.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKDN số 0106641324 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0106641324 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Số 33C, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội <i>No. 33C, Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HDQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HDQT dated December 23, 2024</i>	- Doanh thu dịch vụ kho bãi, văn phòng, cho thuê xe/ <i>Revenue from warehouse, office and vehicle rental services: 14.193.080.342 VND</i> - Chi phí dịch vụ vận tải và cho thuê xe/ <i>Transportation service costs and vehicle rental services: 153.272.273.503 VND</i> - Thu nhập khác/ <i>Other income: 31.518.027 VND</i> - Chi phí khác/ <i>Other Expenses: 28.145.706 VND</i> - Cho vay/ <i>Lend: 6.100.000.000 VND</i> - Lãi từ khoản cho vay/ <i>Interest income: 68.186.302 VND</i>	
----	--	---	--	---	--------------------------------	--	---	--

3.	Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng <i>Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKDN số 0401389827 do Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010 <i>Business Registration No. 0401389827 issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City on November 18, 2010</i>	Đường số 5A, khu CN Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng <i>Road No. 5A, Hoa Cam Industrial Park, Hoa Tho Tay Ward, Cam Le District, Da Nang City</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HDQT dated December 23, 2024</i>	- Chi phí dịch vụ kho bãi/Warehouse service costs: 1.762.746.718 VND - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ Revenue from profit sharing: 2.000.000.000 VND	
4.	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương <i>Vinafco Binh Duong One Member Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKDN số 3701833950 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 <i>Business Registration No. 3701833950 issued by Binh Duong Department of Planning and Investment on February 18, 2011</i>	Lô N, đường số 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương <i>Lot N, Road No. 26, Song Than 2 Industrial Park, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong Province</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HDQT dated December 23, 2024</i>	- Chi phí dịch vụ kho bãi: Warehouse service costs: 3.864.049.130 VND - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ Revenue from profit sharing: 2.000.000.000 VND	

5.	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business registration number 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HĐQT dated December 23, 2024</i>	- Doanh thu cho thuê văn phòng, xe đưa đón/ <i>Revenue from office rental, shuttle services and license: 1.264.193.050 VND</i> - Phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service fees: 13.570.576.384 VND</i> - Thu nhập khác/ <i>Other income: 688.729.845 VND</i> - Doanh thu từ lợi nhuận được chia/ <i>Revenue from profit sharing: 10.999.751.250 VND</i>	
6.	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Vinafco Central Transport and Service Company Limited</i>	Doanh nghiệp do Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco chi phối <i>Enterprise controlled by Vinafco Transport and Service Company Limited</i>	ĐKDN số 3100943814 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 <i>Business Registration No. 3100943814 issued by the Department of Planning and Investment of Quang Binh province on August 15, 2012</i>	Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình <i>Cuong Trung C Village, Tien Hoa Commune, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HĐQT dated December 23, 2024</i>	- Doanh thu cho thuê phương tiện vận tải/ <i>Revenue from vehicle rental services: 3.856.366.000 VND</i> - Chi phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service expenses: 31.136.274.625 VND</i> - Thu nhập khác / <i>Other income: 153.828.646 VND</i>	

7.	Công ty Cổ phần Logistics ASG <i>ASG Logistics Joint Stock Company</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	ĐKDN số 4601126886 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/4/2013 <i>Business Registration No. 4601126886 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen province on April 18, 2013</i>	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên <i>Lot No. 5 - Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen Province</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Nghị quyết số 0602/2025/NQ-HĐQT ngày 16/06/2025 <i>Resolution No. 0602/2025/NQ-HĐQT dated June 16, 2025</i>	Chia cổ tức/ <i>Dividends:</i> 13.949.824.800 VND	
8.	Công ty TNHH Vận tải ASG <i>ASG Transport Company Limited</i>	Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối <i>Enterprise controlled by the parent company</i>	ĐKDN số 4601547193 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2019 <i>Business Registration No. 4601547193 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen province on October 29, 2019</i>	Lô số 5 - Khu công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên <i>Lot No. 5 - Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen Province</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HĐQT dated December 23, 2024</i>	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Revenue from transportation services:</i> 66.170.000 VND	

9.	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam <i>Shibusawa Logistics Vietnam Co., Ltd</i>	Công ty con của cổ đông lớn <i>Subsidiary of major shareholder</i>	ĐKDN số 0309640774 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2009 <i>Business Registration No. 0309640774 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on November 16, 2009</i>	Số 40, đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 40, Ba Huyen Thanh Quan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định 120201/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024 <i>Decision No. 120201/2024/QĐ-HĐQT dated December 23, 2024</i>	Doanh thu dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi và thuê văn phòng/ <i>Revenue from transportation services, warehousing and office rental services: 73.234.998 VND</i>	
10.	Shibusawa Logistics Corporation	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	ĐKKD số 1631734 do Nhật Bản cấp <i>Business Registration No. 1631734 issued by Japan</i>	37-28, Eitai 2-Chome, Koto – Ku, Tokyo, Nhật Bản <i>37-28, Eitai 2-Chome, Koto-Ku, Tokyo, Japan</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Nghị quyết số 0602/2025/NQ-HĐQT ngày 16/06/2025 <i>Resolution No. 0602/2025/NQ-HĐQT dated June 16, 2025</i>	Chia cổ tức/ <i>Dividends: 12.133.374.400 VND</i>	

11.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh <i>Cam Ranh International Airport Services Joint Stock Company</i>	Bên liên quan của thành viên hội đồng quản trị <i>/Related party of a member of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 4200810665 do Sở KHĐT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 <i>Business Registration No.4200810665 issued by Khanh Hoa Department of Planning and Investment on January 14, 2009</i>	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa <i>Cam Ranh International Airport, Cam Nghia Ward, Cam Ranh City, Khanh Hoa Province</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Quyết định số 0403/2025/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2025 <i>Decision No. 0403/2025/QĐ-HĐQT dated April 17, 2025</i>	Chi phí hoạt động quản lý doanh nghiệp/ <i>General administrative expenses:</i> 219.583.334 VND	
-----	--	---	--	--	-------------------------	---	---	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes control of power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position at the Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	---	---	---	---------------------------	---	---	--	------------------------

1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn <i>Sai Gon Airfield Services Joint Stock Company</i>	Doanh nghiệp do công ty mẹ chi phối <i>Enterprise controlled by the parent company</i>		ĐKDN số 0107372515 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/03/2016 <i>Business Registration No. 0107372515 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on March 25, 2016</i>	Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội <i>Logistics Service Area, Noi Bai International Airport, Phu Minh Commune, Soc Son District, Hanoi City.</i>	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i> Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs:</i> 37.000.000 VND Chi phí dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs</i> 485.844.947 VND	
2.	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam <i>Shibusawa Logistics Vietnam Co., Ltd</i>	Công ty con của cổ đông lớn <i>Subsidiary of major shareholder</i>		ĐKDN số 0309640774 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2009 <i>Business Registration No. 0309640774 issued by the Department</i>	Số 40, đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 40, Ba Huyen Thanh Quan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi</i>	Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>	01/01/2025 - 30/06/2025	Doanh thu dịch vụ vận tải/ <i>Transportation service costs</i> 161.000.000 VND	

				<i>of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on November 16, 2009</i>	<i>Minh City</i>				
--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	--

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã được bao gồm trong mục 2 phía trên.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Included in item 2 above.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: Không có

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non - material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng/ Năm 2025)

Share transactions of internal people and their affiliated people (Six-month Report / In 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

The list of internal people and their affiliated people

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ông Nguyễn Thái Hòa Mr. Nguyen Thai Hoa		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			10.462.369 cổ phần /shares	30,95%	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần; đại diện: 10.462.369 cổ phần (đại diện phần vốn của CTCP Logistics ASG) Individual ownership: 0 shares; Representative: 10,462,369 shares (representing the capital contribution of ASG Logistics Joint Stock Company)

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of the related person of the insider</i>							
1.1	Ông Nguyễn Trọng Chi <i>Mr. Nguyen Trong Chi</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Bố đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Father</i>			0	0	
1.2	Bà Bùi Thị Minh Tân <i>Mrs. Bui Thi Minh Tan</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Biological mother</i>			0	0	
1.3	Bà Chu Lan Phương <i>Mrs. Chu Lan Phuong</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa - Wife</i>			0	0	
1.4	Nguyễn Thái Đan <i>Nguyen Thai Dan</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Con đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa - Offspring</i>			0	0	

1.5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế <i>International Investment Trade and Service Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa - Thành viên HĐQT <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Member of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 0100110052 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2006 <i>Business Registration Certificate No. 0100110052 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on February 20, 2006</i>	Số 17 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội <i>No. 17 Pham Hung Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City</i>	0	0	
1.6	Công ty Cổ phần Logistics ASG <i>ASG Logistics Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Member of the Board of Directors, General Director</i>	ĐKDN số 4601126886 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/4/2013 <i>Business Registration Certificate No. 4601126886 issued by the Thai Nguyen Department of Planning and Investment on April 18, 2013.</i>	Lô số 5, KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thành phố Phủ Yên, Tỉnh Thái Nguyên <i>Lot No. 5, Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen Province</i>	17.437.281	51,29%	

1.7	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh <i>Tay Ninh International Logistics Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Thành viên HĐQT <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Member of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 3901309342 do Sở KH&ĐT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/01/2021 <i>Business Registration Certificate No. 3901309342 issued by the Tay Ninh Department of Planning and Investment on January 4, 2021</i>	Áp Bùng Bình, xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh <i>Bung Binh Hamlet, Hung Thuan Commune, Trang Bang Town, Tay Ninh Province</i>	0	0	
1.8	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Thái Hòa – Chủ tịch HĐQT <i>Related person of Mr. Nguyen Thai Hoa – Chairman of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment issued on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	0	0	
2	Ông Niibayashi Naoki <i>Mr. Niibayashi Naoki</i>		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>			0	0	

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
2.1	Bà Niibayashi Shoko <i>Mrs. Niibayashi Shoko</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki-mẹ <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki- Mother</i>			0	0	
2.2	Bà Niibayashi Akiko <i>Mrs. Niibayashi Akiko</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki-vợ <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki - Wife</i>			0	0	
2.3	Bà Fujii Misa <i>Ms. Fujii Misa</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki-Con gái <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki - Daughter</i>			0	0	
2.4	Ông Niibayashi Kento <i>Mr. Niibayashi Kento</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki-con trai <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki- Son</i>			0	0	

2.5	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki – Thành viên HĐQT <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki – Member of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment issued on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	0	0	
2.6	Ông Niibayashi Hideyuki <i>Mr. Niibayashi Hideyuki</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki- Anh trai <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki- Brother</i>			0	0	
2.7	Bà Niibayashi Tomoko <i>Mrs. Niibayashi Tomoko</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki- em gái <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki-Sister</i>			0	0	
2.8	Ông Fujii Ippei <i>Mr. Fujii Ippei</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki- con rể <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki-Sons-in-law</i>			0	0	

2.9	Ông Morikawa Kazuki <i>Mr. Morikawa Kazuki</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki- anh rể <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki-Brothers- in-law</i>			0	0	
2.10	Bà Morikawa Nobuko <i>Mrs. Morikawa Nobuko</i>		Người có liên quan của ông Niibayashi Naoki- chị dâu <i>Related person of Mr. Niibayashi Naoki-Sisters-in- law</i>			0	0	
3	Ông Đặng Luu Dũng <i>Mr. Dang Luu Dung</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			0	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
3.1	Ông Đặng Đức Lăng <i>Mr. Dang Duc Lang</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Bố đẻ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung - Father</i>			0	0	

3.2	Bà Lưu Thị Hiệp <i>Mrs. Luu Thi Hiep</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Mother</i>			0	0	
3.3	Bà Hoàng Thị Phương Nga <i>Mrs. Hoang Thi Phuong Nga</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Vợ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Wife</i>			0	0	
3.4	Ông Đặng Hoàng Phúc <i>Mr. Dang Hoang Phuc</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Con đẻ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Offspring</i>			0	0	
3.5	Ông Đặng Hoàng Đức <i>Mr. Dang Hoang Duc</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Con đẻ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Offspring</i>			0	0	
3.6	Ông Hoàng Thọ Quỳnh <i>Mr. Hoang Tho Quynh</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Bố vợ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Father-in-law</i>			0	0	

3.7	Vũ Thị Thái <i>Mrs. Vu Thi Thai</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Mẹ vợ <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Mother-in-law</i>			0	0	
3.8	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG <i>ASG Corporation</i>		Người có liên quan đến ông Đặng Lưu Dũng – thành viên HĐQT <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung – Member of the Board of Directors</i>	ĐKDN số 0104960269 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/10/2010 <i>Business Registration No. 0104960269 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on October 22, 2010</i>	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội <i>Logistics Service area, Noi Bai International Airport, Soc Son District, Hanoi City</i>	0	0	
3.9	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Thành viên HĐQT <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung - Member of Board of Directors</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	0	0	

3.10	Công ty Cổ phần In Holdings <i>In Holdings Corporation</i>		Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát <i>Related person of Mr. Dang Luu Dung - Member of Board of Supervisors</i>	ĐKDN số 0316001264 do Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2019 <i>Business Registration No. 0316001264 issued by Ho Chi Minh Department of Planning and Investment on November 06, 2019</i>	194 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố. Hồ Chí Minh <i>194 Hoang Van Thu, Ward No.9, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City</i>	0	0	
4	Ông Takahashi Shinichi <i>Mr. Takahashi Shinichi</i>		Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of Board of Directors</i>			0	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
4.1	Bà Takahashi Hatsuko <i>Mrs. Takahashi Hatsuko</i>		Người có liên quan của ông Takahashi Shinichi – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Takahashi Shinichi – Mother</i>			0	0	

4.2	Bà Takahashi Yoko <i>Mrs. Takahashi Yoko</i>		Người có liên quan của ông Takahashi Shinichi – Vợ <i>Related person of Mr. Takahashi Shinichi – Wife</i>			0	0	
4.3	Takahashi Wataru		Người có liên quan của ông Takahashi Shinichi – Con đẻ <i>Related Person of Mr. Takahashi Shinichi – Offspring</i>			0	0	
4.4	Takahashi Mariko		Người có liên quan của ông Takahashi Shinichi – Con đẻ <i>Related Person of Mr. Takahashi Shinichi – Offspring</i>			0	0	

5	Ông Lý Lâm Duy <i>Mr. Ly Lam Duy</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>			6.974.912 cổ phần /shares	20,64%	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần; đại diện: 6.974.912 cổ phần (đại diện phần vốn của CTCP Logistics ASG) <i>Individual ownership: 0 shares; Representative: 6,974,912 shares (representing the capital contribution of ASG Logistics Joint Stock Company)</i>
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
5.1	Ông Lý Thái Long <i>Mr. Ly Thai Long</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy – Bố đẻ <i>Related person of Mr. Ly Lam Duy – Father</i>			0	0	

5.2	Bà Trần Minh Nga <i>Mrs. Tran Minh Nga</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Ly Lam Duy – Mother</i>			0	0	
5.3	Bà Lý Diễm My <i>Mrs. Ly Diem My</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy – Em ruột <i>Related person of Mr. Ly Lam Duy – Sister</i>			0	0	

5.4	Công ty Cổ phần Logistics ASG <i>ASG Logistics Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy (Ông Duy là người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Công ty Cổ phần Logistics ASG tại CTCP Vinafco) <i>Related person of Mr. Lý Lâm Duy (Mr. Duy is the authorized representative managing the capital contribution of ASG Logistics Joint Stock Company in Vinafco Joint Stock Corporation)</i>	ĐKDN số 4601126886 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/4/2013 <i>Business Registration Certificate No. 4601126886 issued by the Thai Nguyen Department of Planning and Investment on April 18, 2013.</i>	Lô số 5, KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, Thành phố Phủ Yên, Tỉnh Thái Nguyên <i>Lot No. 5, Yen Binh Industrial Park, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen Province</i>	17.437.281	51,29%	
-----	---	--	---	---	--	------------	--------	--

5.5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh <i>Cam Ranh International Airport Services Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy – Thành viên HĐQT, Giám đốc <i>Related person of Mr. Ly Lam Duy – Member of the Board of Directors, Director</i>	ĐKDN số 4200810665 do Sở KHĐT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/01/2009 <i>Business Registration No. 4200810665 issued by Khanh Hoa Department of Planning and Investment on January 14, 2009</i>	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa <i>Cam Ranh International Airport, Cam Nghia Ward, Cam Ranh City, Khanh Hoa Province</i>	0	0	
5.6	Công ty CP Tư vấn và Đào tạo Cây Sồi Việt <i>Viet Oak Tree Training and Consulting Corporation</i>		Người có liên quan của ông Lý Lâm Duy – Tổng giám đốc <i>Related person of Mr. Ly Lam Duy - General Director</i>	ĐKDN số 4201816557 do Sở KHĐT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2018 <i>Business Registration No. 4201816557 issued by Khanh Hoa Department of Planning and Investment on October 19, 2018</i>	L22-2 KĐT An Bình Tân, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa <i>L22-2 An Binh Tan Urban Area, Phuoc Long Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province</i>	0	0	
6	Bà Nguyễn Thị Huyền Oanh <i>Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh</i>		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisors</i>			0	0	

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
6.1	Ông Nguyễn Đức Hùng <i>Mr. Nguyen Duc Hung</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Bố đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Father</i>			0	0	
6.2	Bà Nguyễn Thị Chanh <i>Mrs. Nguyen Thi Chanh</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Mẹ đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Mother</i>			0	0	
6.3	Ông Nguyễn Quốc Hưng <i>Mr. Nguyen Quoc Hung</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Anh ruột <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh - Brother</i>			0	0	

6.4	Ông Ngô Tuấn Hợp <i>Mr. Ngo Tuan Hop</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Chồng <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Husband</i>			0	0	
6.5	Ông Ngô Tuấn Bách <i>Mr. Ngo Tuan Bach</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Con đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Offspring</i>			0	0	
6.6	Ông Ngô Lâm Tùng <i>Mr. Ngo Lam Tung</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Con đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Offspring</i>			0	0	
6.7	Bà Trần Thị Hòa <i>Mrs. Tran Thi Hoa</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Mẹ chồng <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Mother-in-law</i>			0	0	

6.8	Bà Chu Thu Phuong <i>Mrs. Chu Thu Phuong</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Chị dâu <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Sister-in-law</i>			0	0	
6.9	Bà Nguyễn Thu Hương <i>Mrs. Nguyen Thu Huong</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Em dâu <i>Related person of Mrs. Nguyen Thi Huyen Oanh – Sister-in-law</i>			0	0	
6.10	Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Long Thành <i>Long Thanh Investment and Consultant Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Huyền Oanh – Giám đốc <i>Related person of Ms. Nguyen Thi Huyen Oanh - Director</i>	ĐKDN số 0107965843 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 16/8/2017 <i>Business Registration No. 0107965843 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on August 16, 2017</i>	Tầng 7, tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội <i>7th Floor, Plaschem Building, 562 Nguyen Van Cu, Long Bien District, Hanoi</i>	0	0	

7	Bà Trần Thị Nhường <i>Mrs. Tran Thi Nhuong</i>		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>			0	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
7.1	Ông Nguyễn Anh Tuấn <i>Mr. Nguyen Anh Tuan</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nhường – Chồng <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Husband</i>			0	0	
7.2	Ông Nguyễn Viết Phúc Lâm <i>Mr. Nguyen Viet Phuc Lam</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nhường – con đẻ <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Offspring</i>			0	0	
7.3	Bà Nguyễn Thanh Trà <i>Ms. Nguyen Thanh Tra</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nhường – con đẻ <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Offspring</i>			0	0	

7.4	Bà Nguyễn Trà Giang <i>Ms. Nguyen Tra Giang</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – con đẻ <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Offspring</i>			0	0	
7.5	Ông Trần Văn Dũng <i>Mr. Tran Van Dung</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Bố đẻ <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Father</i>			0	0	
7.6	Bà Nguyễn Thị Nhũ <i>Mrs. Nguyen Thi Nhu</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Mẹ đẻ <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Mother</i>			0	0	
7.7	Bà Trần Thị Mai <i>Mrs. Tran Thi Mai</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Em ruột <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Sister</i>			0	0	

7.8	Ông Ninh Văn Súc <i>Mr. Ninh Van Suc</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Em rể <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nuong – Brother-in-law</i>			0	0	
7.9	Bà Nguyễn Thị Nga <i>Mrs. Nguyen Thi Nga</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Mẹ chồng <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nuong- Mother-in-law</i>			0	0	
7.10	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn <i>Sai Gon Airfield Services Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Nường – Thành viên BKS <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nuong – Member of the Board of Supervisors</i>	ĐKDN số 0107372515 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/03/2016 <i>Business Registration No. 0107372515 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on March 25, 2016</i>	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội <i>Logistics Service area, Noi Bai International Airport, Phu Minh Commune, Soc Son District, Hanoi City</i>	0	0	

7.11	CTCP Tập đoàn ASG ASG Corporation		Người có liên quan của bà Trần Thị Nhuong – Thành viên BKS <i>Related person of Mrs. Tran Thi Nhuong – Member of the Board of Supervisors</i>	ĐKDN số 01044960269 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp 22/10/2010 <i>Business Registration No. 01044960269 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on October 22, 2010</i>	Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội <i>Logistics Service area, Noi Bai International Airport, Phu Minh Commune, Soc Son District, Hanoi City</i>	0	0	
8	Bà Trần Thị Thu Hương <i>Mrs. Tran Thi Thu Huong</i>		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>			0	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
8.1	Ông Trần Anh Thương <i>Mr. Tran Anh Thuong</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Thu Hương – Bố đẻ <i>Related person of Ms. Tran Thi Thu Huong – Father</i>			0	0	

8.2	Bà Tạ Thị Len <i>Mrs. Ta Thi Len</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Thu Hương – Mẹ đẻ <i>Related person of Ms. Tran Thi Thu Huong – Mother</i>			0	0	
8.3	Ông Trần Tuấn Đạt <i>Mr. Tran Tuan Dat</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Thu Hương – Em ruột <i>Related person of Mrs. Tran Thi Thu Huong – Brother</i>			0	0	
8.4	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Thu Hương – Trưởng BKS <i>Related person of Mrs. Tran Thi Thu Huong – Head of the Board of Supervisors</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	0	0	
9	Ông Bùi Minh Hưng <i>Mr. Bui Minh Hung</i>		Tổng giám đốc <i>General Director</i>			0	0	

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
9.1	Bà Phạm Thị Phương <i>Mrs. Pham Thi Phuong</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – Vợ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Wife</i>			0	0	
9.2	Ông Bùi Bảo Hoàng <i>Mr. Bui Bao Hoang</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – con <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Son</i>			0	0	
9.3	Ông Bùi Minh Chính <i>Mr. Bui Minh Chinh</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – bố đẻ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Father</i>			0	0	
9.4	Ông Phạm Trọng Tín <i>Mr. Pham Trong Tin</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – bố vợ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Father-in-law</i>			0	0	

9.5	Bà Nguyễn Thị Sáo <i>Mrs. Nguyen Thi Sao</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – mẹ vợ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Mother- in-law</i>			0	0	
9.6	Bà Phạm Thị Thu <i>Mrs. Pham Thi Thu</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – em vợ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Sister-in- law</i>			0	0	
9.7	Bà Phạm Thị Nga <i>Mrs. Pham Thi Nga</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – chị vợ <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Sister-in- law</i>			0	0	
9.8	Ông Bùi Minh Hải <i>Mr. Bui Minh Hai</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – em ruột <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung - Brother</i>			0	0	

9.9	Bà Nguyễn Thị Ngọc <i>Mrs. Nguyen Thi Ngoc</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – em dâu <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Sister-in-law</i>			0	0	
9.10	Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương <i>Vinafco Binh Duong One Member Company Limited</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Chairman cum General Director of the company</i>	ĐKDN số 3701833950 do Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 <i>Business Registration Certificate No. 3701833950 issued by the Binh Duong Department of Planning and Investment on February 18, 2011.</i>	Lô N, đường số 26, Khu CN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương <i>Lot N, Road No. 26, Song Than 2 Industrial Park, Di An City, Binh Duong Province</i>	0	0	

9.11	Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng <i>Vinafco Da Nang One Member Company Limited</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung – Chairman cum Director of the company</i>	ĐKDN số 0401389827 do Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010 <i>Business Registration No. 0401389827 issued by the Department of Planning and Investment of Da Nang City on November 18, 2010</i>	Đường số 5A, khu CN Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam <i>Road No. 5A, Hoa Cam Industrial Park, Hoa Tho Tay Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam</i>	0	0	
9.12	Công ty TNHH vận tải và dịch vụ Vinafco <i>Vinafco Transportation and Services Company Limited</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng – Chủ tịch công ty <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung - Chairman of the company</i>	ĐKDN số 0106641324 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0106641324 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Số 33C, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội <i>No. 33C, Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi City</i>	0	0	

9.13	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco <i>Vinafco Logistics Company Limited</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng– Chủ tịch công ty <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung - Chairman of the company</i>	ĐKDN số 0106641275 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 22/7/2003 <i>Business Registration No. 0106641275 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on July 22, 2003</i>	Số 33C, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội <i>No. 33C, Cat Linh Street, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi City</i>	0	0	
9.14	Công ty TNHH vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung <i>Vinafco Central Region Transportation and Services Co., Ltd.</i>		Người có liên quan của ông Bùi Minh Hưng– Chủ tịch Hội đồng thành viên <i>Related person of Mr. Bui Minh Hung - Chairman of the Board of Members</i>	ĐKDN số 3100943814 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 <i>Business Registration Certificate No. 3100943814 issued by the Quang Binh Department of Planning and Investment on August 15, 2012.</i>	Thôn Cương Trung C, xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình <i>Cuong Trung C Village, Tien Hoa Commune, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province</i>	0	0	
10	Ông Nguyễn Huy Dương <i>Mr. Nguyen Huy Duong</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			0	0	

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
10.1	Ông Nguyễn Văn Hương <i>Mr. Nguyen Van Huong</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Bố <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong – Father</i>			0	0	
10.2	Bà Phạm Thị Hoà <i>Mrs. Pham Thi Hoa</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Mẹ <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong – Mother</i>			0	0	
10.3	Bà Nguyễn Lê Thị <i>Mrs. Nguyen Le Thi</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong – Wife</i>			0	0	

10.4	Nguyễn Dương Đình Đình <i>Nguyen Duong Dinh Dinh</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Con <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong - Offspring</i>			0	0	
10.5	Bà Nguyễn Hương Lan <i>Mrs. Nguyen Huong Lan</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Em gái <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong – Sister</i>			0	0	
10.6	Ông Tống Ngọc Minh <i>Mr. Tong Ngoc Minh</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Dương – Em rể <i>Related person of Mr. Nguyen Huy Duong – Brother- in-law</i>			0	0	
11	Ông Nguyễn Minh Đạt <i>Mr. Nguyen Minh Dat</i>		Giám đốc Tài chính Công ty <i>Chief Financial Officer of the Corporation</i>			0	0	

11.1	Ông Nguyễn Doãn Bốn <i>Mr. Nguyen Doan Bon</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Bố đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat - Father</i>			0	0	
11.2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung <i>Mrs. Nguyen Thi My Dung</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Mother</i>			0	0	
11.3	Bà Nguyễn Kim Hoa <i>Mrs. Nguyen Kim Hoa</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Wife</i>			0	0	
11.4	Nguyễn Minh An		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Con <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Offspring</i>			0	0	Còn nhỏ <i>A child</i>

11.5	Bà Nguyễn Minh Thu <i>Mrs. Nguyen Minh Thu</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Em gái <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Sister</i>			0	0	
11.6	Bà Nguyễn Thị Kim Nhung <i>Mrs. Nguyen Thi Kim Nhung</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Mẹ vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Mother-in-law</i>			0	0	
11.7	Ông Nguyễn Đỗ Kiên <i>Mr. Nguyen Do Kien</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Minh Đạt – Bố vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Minh Dat – Father-in-law</i>			0	0	
12	Bà Lê Thị Minh Phương <i>Mrs Le Thi Minh Phuong</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			0	0	

	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
12.1	Ông Bạch Long <i>Mr. Bach Long</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Chồng <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Husband</i>			0	0	
12.2	Bạch Minh Đức <i>Mr. Bach Minh Duc</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Con đẻ <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Offspring</i>			0	0	
12.3	Bạch Phương Linh <i>Mrs. Bach Phuong Linh</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Con đẻ <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Offspring</i>			0	0	

12.4	Bà Lê Phương Hồng <i>Mrs. Le Phuong Hong</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Chị ruột <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong - Sister</i>			0	0	
12.5	Bà Lê Thị Châu Viên <i>Mrs. Le Thi Chau Vien</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Chị ruột <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong - Sister</i>			0	0	
12.6	Bà Lê Thị Nội Hà <i>Mrs. Le Thi Noi Ha</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Chị ruột <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong - Sister</i>			0	0	
12.7	Ông Lê Văn Long <i>Mr. Le Van Long</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Anh ruột <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong - Brother</i>			0	0	
12.8	Bà Lê Phương Giang <i>Mrs. Le Phuong Giang</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Chị ruột <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong - Sister</i>			0	0	

12.9	Ông Nguyễn Lương Tường <i>Mr. Nguyen Luong Tuong</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Anh rể <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Brother- in- law</i>			0	0	
12.10	Ông Trần Tất Thùy <i>Mr. Tran Tat Thuy</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Anh rể <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Brother- in- law</i>			0	0	
12.11	Ông Nguyễn Đức Sinh <i>Mr. Nguyen Duc Sinh</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Anh rể <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Brother- in- law</i>			0	0	

12.12	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco <i>Vinafco Shipping Joint Stock Company</i>		Người có liên quan của bà Lê Thị Minh Phương – Thành viên BKS <i>Related person of Mrs. Le Thi Minh Phuong – Member of the Board of Supervisors</i>	ĐKDN số 0105275178 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 <i>Business Registration No. 0105275178 issued by Hanoi Department of Planning and Investment on January 16, 2006</i>	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội <i>Tu Khoat Village, Ngu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi City</i>	0	0	
13	Bà Trần Thị Hồng <i>Ms. Tran Thi Hong</i>		Người phụ trách quản trị Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Corporate Governance Officer/Authorized Disclosure Representative</i>			0	0	
13.1	Bà Đặng Thị Cậy <i>Mrs. Dang Thi Cay</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – mẹ ruột <i>Related person of Mrs. Tran Thi Hong - Mother</i>			0	0	

13.2	Ông Trần Văn Giáp <i>Mr. Tran Van Giap</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – anh trai <i>Related person of Mrs. Tran Thi Hong – Brother</i>			0	0	
13.3	Bà Bùi Thị Thân <i>Mrs. Bui Thi Than</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – chị dâu <i>Related person of Ms. Tran Thi Hong – Sister-in-law</i>			0	0	
13.4	Ông Trần Văn Dũng <i>Mr. Tran Van Dung</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – anh trai <i>Related person of Mrs. Tran Thi Hong – Brother</i>			0	0	
13.5	Bà Lê Thị Mai <i>Mrs. Le Thi Mai</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – chị dâu <i>Related person of Ms. Tran Thi Hong – Sister-in-law</i>			0	0	

13.6	Ông Trần Văn Hoà <i>Mr. Tran Van Hoa</i>		Người có liên quan của bà Trần Thị Hồng – anh trai <i>Related person of Mrs. Tran Thi Hong – Brother</i>			0	0	
14	Ông Nguyễn Xuân Thịnh <i>Mr. Nguyen Xuan Thinh</i>		Người phụ trách quản trị Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Corporate Governance Officer/Authorized Disclosure Representative</i>			0	0	
14.1	Ông Nguyễn Văn Ty <i>Mr. Nguyen Van Ty</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – Bố đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh - Father</i>			0	0	
14.2	Bà Nguyễn Thị Ngọc <i>Mrs. Nguyen Thi Ngo</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – Mẹ đẻ <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Mother</i>			0	0	

14.3	Bà Nguyễn Thị Nga <i>Mrs. Nguyen Thi Nga</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – Vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Wife</i>			0	0	
14.4	Ms. Nguyễn Khánh An		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – con gái <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Daughter</i>			0	0	
14.5	Mr. Nguyễn Xuân Duy Khang		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – con trai <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Son</i>			0	0	
14.6	Ông Nguyễn Duy Hoạch <i>Mr. Nguyen Duy Hoach</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – Bố vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Father-in- law</i>			0	0	

14.7	Bà Nguyễn Thị Xuyên <i>Mrs. Nguyen Thi Xuyen</i>		Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Thịnh – Mẹ vợ <i>Related person of Mr. Nguyen Xuan Thinh – Mother- in-law</i>			0	0	
15	Bà Nguyễn Thúy Hà <i>Mrs. Nguyen Thuy Ha</i>		Thư ký HĐQT <i>Secretary of the Board of Directors</i>			0	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ <i>Name of related person of insider</i>							
15.1	Ông Nguyễn Văn Long <i>Mr. Nguyen Van Long</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà – Bố đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha - Father</i>			0	0	
15.2	Bà Nguyễn Thị Thúy <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Mẹ đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Mother</i>			0	0	

15.3	Bà Nguyễn Thị Hương <i>Mrs. Nguyen Thi Huong</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Em ruột <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Sister</i>			0	0	
15.4	Ông Nguyễn Vạn Lộc <i>Mr. Nguyen Van Loc</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Em ruột <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Brother</i>			0	0	
15.5	Ông Nguyễn Văn Quyết <i>Mr. Nguyen Van Quyet</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Bố chồng <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha - Father-in- law</i>			0	0	
15.6	Bà Đào Thị Huệ <i>Mrs. Dao Thi Hue</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Mẹ chồng <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha - Mother-in- law</i>			0	0	

15.7	Ông Nguyễn Minh Tâm <i>Mr. Nguyen Minh Tam</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Chồng <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Husband</i>			0	0	
15.8	Nguyễn Phúc Thành <i>Mr. Nguyen Phuc Thanh</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Con đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha - Offspring</i>			0	0	
15.9	Nguyễn Hà Kiều Anh <i>Ms. Nguyen Ha Kieu Anh</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Con đẻ <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha - Offspring</i>			0	0	
16	Ông Nguyễn Văn Lộc <i>Mrs. Nguyen Van Loc</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Em rể <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Brother-in-law</i>			0	0	

16.1	Bà Ma Thị Diễm <i>Ms. Ma Thi Diem</i>		Người có liên quan của bà Nguyễn Thúy Hà- Em dâu <i>Related person of Mrs. Nguyen Thuy Ha – Sister- in-law</i>			0	0	
------	--	--	---	--	--	---	---	--

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có
Other significant issues: Non

Nơi nhận/ Recipients:

- SGDCKHN, UBCKNN/ *The Stock Exchange, The State Securities Commission;*

- Lưu/ *Archives: VT/ Clerical Department.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN THÁI HÒA